

# Tích hợp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1 trong chủ đề “Con người và sức khỏe” môn Tự nhiên và Xã hội

Dương Thanh Thảo\*, Trương Thị Thanh Mai\*\*

\*Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực, thành phố Đà Nẵng

\*\*Trường ĐHSP, Đại học Đà Nẵng

Received: 2/11/2024; Accepted: 11/11/2024; Published: 18/11/2024

**Abstract:** The article proposes designing and organizing teaching activities that integrate life skills education, including: self-awareness skills, steadfast skills and help-seeking skills in the topic "People and Health" - Natural and Social subject grade 1. Students learn about the body and health and form positive and healthy living habits through positive activities.

**Keywords:** Integration, life skills, Natural and Social grade 1, People and health.

## 1. Mở đầu

Giai đoạn tiểu học có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp. Theo WHO (1997), kĩ năng sống (KNS) là khả năng thích ứng và hành vi tích cực, giúp cá nhân đối phó hiệu quả với các thách thức hàng ngày. Vì vậy, việc tích hợp giáo dục KNS trong dạy học chủ đề “Con người và sức khỏe” - môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) có tính khả thi cao, do chủ đề này không chỉ giúp HS phát triển năng lực khoa học thông qua việc hình thành tri thức về cơ thể con người, các biện pháp bảo vệ sức khỏe con người mà còn hình thành thái độ tích cực và hành vi phù hợp để bảo vệ bản thân và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là kĩ năng tự nhận thức, kiên định và tìm kiếm sự hỗ trợ. Thông qua đó góp phần hình thành thói quen sống tích cực và nâng cao chất lượng cuộc sống.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các kĩ năng sống tích hợp trong dạy học chủ đề “Con người và sức khỏe” - môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1

Dựa trên hệ thống phân loại KNS của WHO (1997), UNICEF (1995), Nguyễn Thanh Bình (2010) và đặc điểm tâm sinh lí, khả năng nhận thức của HS lớp 1, nội dung kiến thức của chủ đề “Con người và sức khỏe” - môn TN&XH lớp 1, phạm vi nghiên cứu tập trung hình thành và phát triển 3 kĩ năng sau:

(1) *Kĩ năng tự nhận thức:* là khả năng con người hiểu về chính bản thân mình, như cơ thể, tư tưởng, các mối quan hệ xã hội của bản thân; biết nhìn nhận,

đánh giá đúng về tiềm năng, tình cảm, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,...của bản thân mình; quan tâm và luôn ý thức được mình đang làm gì, kể cả nhận ra lúc bản thân đang cảm thấy căng thẳng.

(2) *Kĩ năng kiên định:* là khả năng nhận thức rõ ràng về những gì mình muốn và lý do dẫn đến mong muốn đó, đồng thời thực hiện các bước cần thiết để đạt được mục tiêu trong các hoàn cảnh cụ thể.

(3) *Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ:* là khả năng nhận thức được nhu cầu cần giúp đỡ và tìm đến những người, tổ chức đáng tin cậy để nhận sự hỗ trợ.

### 2.2. Tiêu chí đánh giá năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học

Dựa trên mô tả về KNS của Nguyễn Thanh Bình (2010), cấu trúc của các KNS trong phạm vi nghiên cứu được cụ thể trong bảng 2.1.

*Bảng 2.1. Tiêu chí và biểu hiện của kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng kiên định, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ*

Tiêu chí	Biểu hiện
<b>Kĩ năng tự nhận thức:</b>	
- Hiểu biết về chính bản thân mình	Nhận biết đặc điểm cơ thể và sức khỏe; Xác định mối quan hệ xã hội và vai trò
- Đánh giá đúng về tiềm năng và cá nhân	Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; Đánh giá thói quen cá nhân; Xác định sở thích cá nhân; Đánh giá tiềm năng và khả năng phát triển; Nhận diện và phân tích đối tượng yêu thích hoặc không yêu thích
- Nhận thức và quản lý hành vi, cảm xúc	Ý thức và theo dõi hành vi của bản thân; Nhận ra và quản lý cảm xúc cá nhân

<b>Kĩ năng kiên định:</b>	
- Giữ vững lập trường và quan điểm	Bảo vệ quan điểm và quyết định; Không dao động trước ý kiến trái chiều
- Quyết tâm và kiên nhẫn.	Duy trì quyết tâm theo đuổi mục tiêu; Kiên nhẫn với quá trình và kết quả
- Tự kiểm soát và quản lý cảm xúc.	Giữ bình tĩnh và sáng suốt trong căng thẳng; Quản lý cảm xúc trong quyết định
<b>Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ:</b>	
- Nhận diện và đánh giá tình huống	Xác định khi nào cần sự hỗ trợ; Hiểu rõ vấn đề và loại hỗ trợ cần thiết
- Xác định nguồn hỗ trợ phù hợp	Lựa chọn nguồn hỗ trợ phù hợp; Tiếp cận các nguồn hỗ trợ hiệu quả
- Giao tiếp hiệu quả khi yêu cầu hỗ trợ	Truyền đạt nhu cầu và mong đợi; Thể hiện sự tôn trọng và biết ơn

### 2.3. Quy trình thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp KNS trong chủ đề “Con người và sức khỏe” – Môn TN&XH lớp 1

Từ việc phân tích mục tiêu giáo dục KNS, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1, định hướng nội dung và yêu cầu cần đạt (YCCĐ) trong chủ đề “Con người và sức khỏe”, cùng tham khảo các tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục KNS trong môn TN&XH, chúng tôi đề xuất quy trình như sau:

**Bước 1: Xác định mục tiêu và địa chỉ tích hợp giáo dục kĩ năng sống**

Việc xác định mục tiêu giáo dục KNS phải được gắn chặt với nội dung của bài học trong chủ đề “Con người và sức khỏe”, không làm mất đi tính logic và liên kết với các khái niệm cơ bản của bài học. Cần phân tích nội dung chương trình để xác định các đơn vị kiến thức có mối liên quan đến KNS cần tích hợp.

**Bước 2: Thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục KNS**

- Bước 2.1. Thiết kế khung kế hoạch dạy học và tích hợp giáo dục KNS

Đề định hướng cho quá trình dạy học và tích hợp giáo dục KNS, GV dự kiến kế hoạch tổ chức bài học qua các hoạt động như hướng dẫn của CV 2345, đồng thời xác định địa chỉ tích hợp KNS phù hợp và thời lượng tổ chức.

- Bước 2.2. Xác định phương pháp, kĩ thuật dạy học, công cụ học tập và rèn luyện KNS cho HS

Việc lựa chọn các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích hợp KNS đòi hỏi GV phải cân nhắc kĩ lưỡng để đảm bảo hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của HS. Đối với HS lớp 1, các phương pháp cần mang tính trực quan, sinh động và trải nghiệm cao để kích thích sự tò mò, khơi gợi sự hứng thú và khuyến khích các em tham gia tích cực. Các phương pháp như học qua trải nghiệm, trò chơi đóng vai, thảo luận nhóm hay giải quyết tình huống giả định được lựa chọn vì

chúng giúp HS không chỉ học lý thuyết mà còn áp dụng kiến thức vào thực tế, từ đó rèn luyện các kĩ năng như tự nhận thức, giao tiếp, kiên định và tự bảo vệ bản thân.

Ngoài ra, các kĩ thuật dạy học như đặt câu hỏi mở, hướng dẫn tư duy phản biện, và phản hồi tích cực cũng rất quan trọng để khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. Những kĩ thuật này giúp HS có cơ hội rèn luyện kĩ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong một môi trường học tập tích cực.

- Bước 2.3. Xác định phương pháp và xây dựng công cụ đánh giá

Để đánh giá hiệu quả việc rèn luyện KNS, GV cần sử dụng các phương pháp đa dạng và linh hoạt nhằm phản ánh chính xác năng lực của HS. Các công cụ như phiếu quan sát, bài tập thực hành và câu hỏi tình huống là những công cụ hữu ích, giúp GV ghi nhận cách HS vận dụng KNS vào các tình huống thực tế trong lớp học. Phiếu quan sát cho phép GV theo dõi hành vi của HS trong các hoạt động nhóm hoặc cá nhân, từ đó đưa ra nhận xét và điều chỉnh kịp thời. Ngoài ra, tự đánh giá và đánh giá từ GV cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đo lường mức độ thành thạo kĩ năng của HS.

- Bước 2.4. Thiết kế kế hoạch bài học cụ thể dựa vào hướng dẫn của công văn 2345/BGDĐT-GDTH về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học ban hành tháng 6/2021

**Bước 3: Đánh giá và điều chỉnh**

Sau khi biên soạn xong kế hoạch bài dạy, Gv cần rà soát lại tất cả các dữ liệu về mục tiêu, thời lượng... Sau khi tổ chức dạy học tích hợp, Gv cần xem lại lại toàn bộ quá trình, nhận diện ưu điểm và hạn chế để cải thiện kế hoạch.

### 2.4. Ví dụ minh họa

**Bước 1: Xác định mục tiêu và địa chỉ tích hợp giáo dục KNS**

- Bài 20: Cơ thể em phù hợp để hình thành và phát triển kĩ năng tự nhận thức và kĩ năng kiên định.

- Mục tiêu:

+ Năng lực khoa học: (1) Xác định được vị trí, gọi tên các bộ phận bên ngoài cơ thể; (2) Nêu được vai trò của các cơ quan bộ phận của cơ thể; (3) Phân biệt được con trai và con gái, xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; (4) Nêu và thực hiện được việc cần làm để giữ vệ sinh, bảo vệ cơ thể, thực hành giữ gìn đôi bàn tay.

+ KNS: (5) Nhận biết được đặc điểm cơ thể của mình: điểm giống - khác nhau giữa mình và bạn, giới tính của mình; (6) Phân biệt các bộ phận trên cơ thể

mình và vai trò của chúng; (7) Biết yêu quý và có ý thức bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình; (8) Tôn trọng sự khác biệt của người khác; (9) Ý thức và theo dõi hành vi của bản thân; (10) Kiên trì với những thói quen sinh hoạt hằng ngày, không bị dao động trước những ý kiến trái chiều.

**Bước 2: Thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục KNS.**

**Bảng 2.2. Khung kế hoạch tổ chức dạy học tích hợp KNS trong bài 20: Cơ thể em (3 tiết)**

Hoạt động	Mục tiêu số	Thời lượng
<i>Hoạt động 1.</i> Khởi động	(1)	5p
<i>Hoạt động 2.</i> Khám phá		
2.1. Tìm hiểu các cơ quan bộ phận trên cơ thể	(1), (5), (8)	10p
2.2. Tìm hiểu sự khác nhau giữa bạn gái và bạn trai	(3); (5), (9)	20p
2.3. Tìm hiểu vai trò, chức năng của các cơ quan bộ phận	(2), (5), (9)	15p
2.4. Tìm hiểu cách thức bảo vệ cơ thể em	(4), (5), (6), (7), (8), (9)	15p
<i>Hoạt động 3.</i> Luyện tập- Thực hành giữ gìn đôi bàn tay	(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7)	25p
<i>Vấn dụng:</i> Duy trì thói quen sinh hoạt hằng ngày và tự bảo vệ mình	(4), (5), (9), (10)	15p

- Để tổ chức bài học trên một cách hiệu quả, có thể sử dụng phối hợp phương pháp trực quan (quan sát hình ảnh, video), phương pháp hỏi đáp; học thông qua chơi; kết hợp dạy học hợp tác với hoạt động cá nhân.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy cụ thể. Hoạt động 2.4. Tìm hiểu vai trò và cách thức bảo vệ cơ thể em (15 phút):

a. **Mục tiêu:** HS đạt được mục tiêu số (4), (5), (6), (7), (8), (9)

b. **Tổ chức thực hiện**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV giới thiệu tình huống bạn Nam bị gãy chân, cho HS quan sát bức tranh tình huống như trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi sau: (1) Chuyện gì đã xảy ra với Nam? (2) Khi bạn Nam bị gãy chân thì sẽ gặp khó khăn gì?; (3) Bạn Nam cần làm gì để thực hiện những nhu cầu cá nhân của mình?

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: (Bạn Nam bị gãy chân. Bạn Nam gặp khó khăn như: đi chuyển, đứng dậy,... Bạn Nam cần phải nhờ sự giúp đỡ từ những người xung quanh như bạn bè, người lớn,...). GV hỏi thêm: *Em cần làm gì để tránh bị như bạn Nam? Nếu khi bị ngã gãy chân tay hoặc trượt xuống, em sẽ làm gì?*

- GV nhận xét câu trả lời của HS, GV nhấn mạnh

việc biết cách tự bảo vệ bản thân và tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi cần thiết là một kỹ năng quan trọng để đảm bảo an toàn. Các em cần ý thức rõ ràng về các hành động phòng ngừa và kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ để ứng phó với những tình huống bất ngờ trong cuộc sống.

- Thiết kế Hoạt động 3. Cùng nhau giữ gìn đôi bàn tay (25 phút)

a. **Mục tiêu:** (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7)

b. **Tổ chức thực hiện**

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV giới thiệu bài hát “Bài ca rửa tay” để tạo không khí sôi nổi và giúp các em ghi nhớ các bước rửa tay. Trong khi nghe, giáo viên hướng dẫn các em chú ý đến từng bước của quy trình rửa tay mà bài hát đề cập. Sau đó GV cùng HS thực hành các động tác rửa tay theo từng bước trong bài hát.

- HS nghe bài hát và làm theo các hành động rửa tay. GV đặt câu hỏi thêm: “Khi nào chúng ta nên rửa tay?”, “Rửa tay có thể giúp chúng ta tránh những gì?” và nhắc nhở các em rằng đây là một thói quen cần duy trì thường xuyên, không chỉ ở trường mà còn ở nhà.

- GV tổ chức cho HS thực hành các bước rửa tay trước giờ ăn bán trú.

### 3. Kết luận

Các kỹ năng nhận thức bản thân, kiên định và tìm kiếm sự hỗ trợ là ba trong rất nhiều KNS cần được rèn luyện cho HS tiểu học. Việc thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp giáo dục KNS trong chủ đề “Con người và sức khỏe” – Môn TN&XH lớp 1 hiệu quả là biện pháp thích hợp để giúp HS ứng phó với các tình huống trong cuộc sống. Việc lồng ghép các KNS vào bài học tạo cầu nối giữa kiến thức và thực tiễn, giúp HS không chỉ học tốt mà còn biết áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, góp phần phát triển toàn diện nhân cách.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học lớp 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội (Bao gồm CTGDPT tổng thể và CTGDPT môn TN&XH)

[3]. Nguyễn Thanh Bình (2010), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục KNS*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. UNICEF (1995), *Chương trình giáo dục: Những giá trị sống dành cho trẻ em 3-18 tuổi*, Hà Nội.